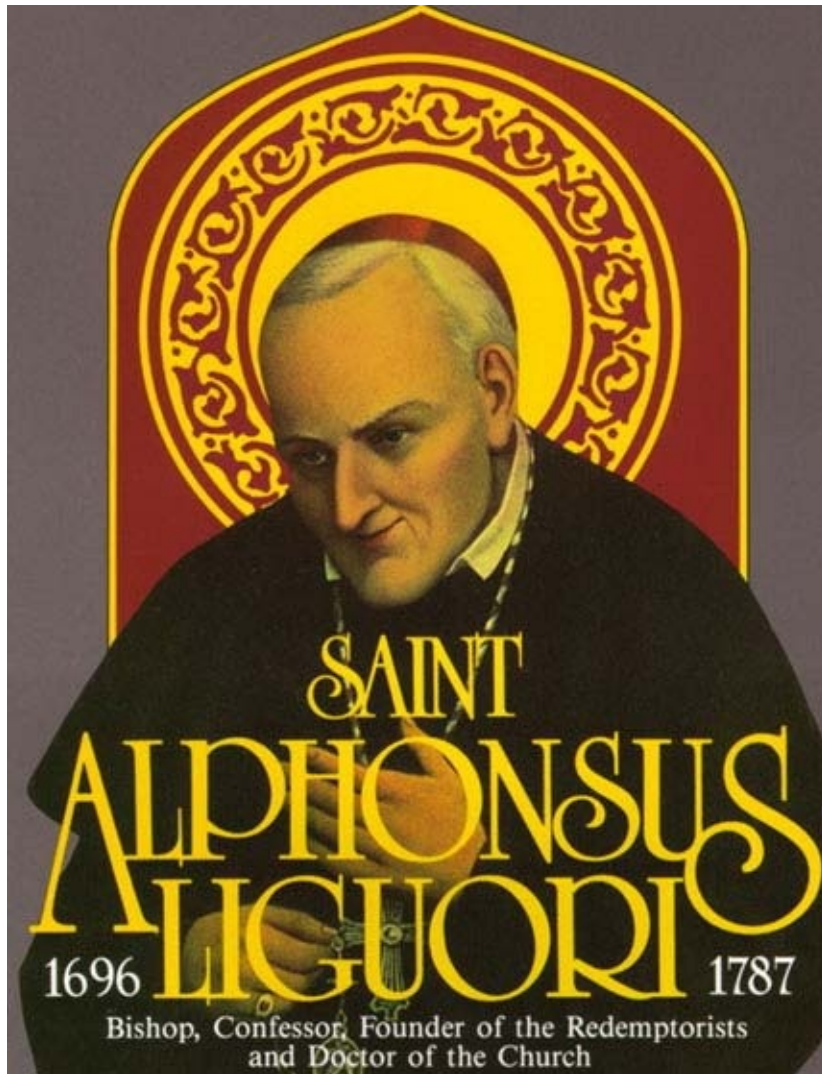


SANT  
ALPHONSUS  
LIGUORI

1696

1787

Bishop, Confessor, Founder of the Redemptorists  
and Doctor of the Church



## **THÁNH ANPHONG MARIA LIGUORI**

**Đấng sáng lập Dòng Chúa Cứu Thế**

**(1696 - 1787)**

**ANH CHỈ CÒN THIẾU MỘT ĐIỀU....**

Thế là hơn 200 năm đã trôi qua, kể từ ngày Anphongsô đệ Ligôri, người có biệt danh là “vị đại thánh của Napôli” đi trước chúng ta về trời (1787-2005).

Tuy nhiên, ngài vẫn còn như đâu đó ở giữa chúng ta – ngang qua tinh thần của ngài, các tác phẩm ngài để lại, cũng như các tu sĩ của ngài – đến độ ta chỉ còn

mơ hồ ý thức về sự hiện diện của ngài tựa như khí trời ta đang hít thở vậy. Năm vừng lịch sử, hẳn các bạn biết nước Italia chỉ mới được thống nhất từ năm 1870. Vào thời Anphongsô, nước này hãy còn bị chia thành nhiều nước chư hầu, tức các nước Cộng hoà, các vương quốc hoặc lãnh địa. Rộng hơn cả là vương quốc Napôli bao trùm hầu như

toàn phần đất Italia, ở về phía Nam Rôma.

## **CHẶNG THIẾU SỰ GÌ**

Sáng ngày 27-9-1696, Anphongsô chào đời tại Marianella, cách thủ đô Napôli 8 km, về phía Bắc. Ngài là anh cả trong số tám người con của ông bà Ligôri Caveliêri. Vậy là với quyền trưởng nam, Anphongsô được kế thừa mọi chức tước và bổng lộc của gia đình, cùng với vài bốn phận phải gánh vác đối với các em trai cũng như gái. Đây là một gia sản kếch sù. Vì kể từ nhiều thế kỷ, gia đình họ Ligôri là những hiệp sĩ thuộc “Cung đình” Portanova, tức là những nhân vật lãnh đạo chớp bu của chính quốc, huê lợi được cấp hằng năm rất hậu hĩ. Với uy thế và những đặc quyền đặc lợi, giới “quý tộc của Cung đình” đã là niềm mơ ước cho nhiều gia đình có thế giá nhất trong Vương quốc thời ấy.

Lấy hình sư tử làm biểu tượng ghi khắc trên huy hiệu, dòng tộc Ligôri tỏ ra một cung cách kiêu hãnh, đường bệ và là những bậc sĩ quan cha truyền con nối. Thân phụ Anphongsô, Don Giuse đê

Ligôri, gia nhập vào lực lượng hải quân và sắp trở thành đô đốc hạm đội hoàng gia. Hơn nữa, ông là một tay làm ăn rất cừ trong giới kinh doanh, bọn này giàu có nhưng lại mảnh mung và bủn xỉn. Ở nhà, ông là một người đàn ông mẫu mực; trên biển, là đối thủ đáng gờm cho bọn Thổ Nhĩ Kỳ và bọn cướp biển. Thế nhưng, tay dũng sĩ này rồi ra cũng sẽ được đức tin Kitô giáo và cậu quý tử Anphongsô biến thành chú cừu hiền lành.

Mẹ ngài, Bà Anna Cavaliêri cũng thuộc thành phần gia đình thế giá: thân phụ bà ngồi xử tại Toà án tối cao, còn Êmiliô, người anh trai của bà, mới 30 tuổi, đã là giám mục thành Troia; một người anh khác sẽ làm Bộ trưởng Bộ tư pháp, rồi Bộ trưởng Bộ quốc phòng. Dòng họ Cavaliêri này ai nấy vốn tính khí khó khăn, nhưng riêng bà Anna thì lại là một đoá hoa hồng, đã kiêu diễm lại rất mực hiền hoà, đạo hạnh. Chính nhờ người mẹ yêu quý này mà Anphongsô sẽ học biết thế nào là cầu nguyện.

## **TUỔI TRẺ YÊU ĐỜI**

Đầy tham vọng, thân phụ của Anphongsô quyết định biến chàng thành một trang công tử sáng giá nhất Vương quốc. Riêng môn văn chương, ông mời hẳn cho chàng một giáo sư lỗi lạc kèm riêng tại tư dinh. Nhiều thầy giáo chuyên biệt khác được chọn trong số những thầy ưu tú nhất, đến nhà hướng dẫn chàng về triết lý, khoa học, âm nhạc và hội hoạ. Trong các bộ môn này, Anphongsô tỏ ra là một học trò xuất sắc đến độ trở thành chuyên nghiệp. Quả vậy người ta thán phục các bức hoạ lớn của chàng cũng như các tranh ảnh chàng vẽ bằng bút. Chàng cũng mau chóng trở thành một tay chơi dương cầm có tài nghệ, và ngày nay các tấu khúc hoặc những bài hát do chàng sáng tác, người ta vẫn còn nghe được trên các làn sóng điện và trên phim ảnh. Anphongsô còn say mê cuồn cuộn nhiệt các buổi trình diễn đại nhạc kịch tại nhà hát San Bartôlômêô.

Với biệt tài xuất chúng, chàng lăn xả vào thế giới của nghệ thuật, vừa tự khép mình vào công việc một cách say mê. Tuổi trẻ máu nóng, chàng ham thích cả các môn đấu kiếm, đua ngựa, săn bắn.

Thường trong các buổi săn bắn này, nhờ đôi mắt cận thị của chàng mà nhiều thú rừng khỏi bị vong mạng, vì ít khi chàng nhắm trúng đích; nhưng nhờ hít thở khí trời trong lành, những dịp được hoạt động thoả thích này giúp chàng lấy lại được sáng khoái sau những ngày giam mình miệt mài với đèn sách, với cọ, với đàn. Ngay lúc còn là cậu bé con, Anphongsô đã tỏ ra khéo léo trong các trò chơi, khiến lắm người phải ngạc nhiên. Đến tuổi thanh niên, chàng lại mê chơi bài cào, nhưng trên hết tất cả, chàng “mê Chúa Giêsu và Mẹ Maria, vì chỉ có các Ngài mới đem lại cho tuổi trẻ của chàng một ý nghĩa. Chúa nhật nào chàng cũng lui tới dòng các cha thuyết giáo của Thánh Philip Nêri, giúp sinh hoạt các hội đoàn, nhóm thanh niên quý tộc, nhóm các nhà trí thức.

## **NHƯNG CHỈ CÒN THIẾU MỘT ĐIỀU**

Mới 16 tuổi, bậc kỳ tài này đã kết thúc rục rờ cấp đại học với bằng tiến sĩ cả đạo lẫn đời. Và sau thời gian hai năm thực tập, chàng chính thức biện hộ cho các thân chủ suốt 8 năm liền không thua một vụ kiện nào.

Quả vậy, thân phụ chàng quyết định chàng phải là luật sư. Đó là bậc thang tiền thân đầy danh vọng và béo bở. Vì chức vị “Thẩm phán đứng” làm giàu sự các tay luật sư biện hộ, còn chức vị “Thẩm phán ngồi” thì lại đưa các quan tòa có chút năng lực vào Hội đồng cố vấn hoàng gia và lên các ghế Bộ

trưởng cách dễ dàng.

Tiền tài đi đôi với thế lực.

Vì thế nhằm khuyến khích con trai mình hăng say làm việc, lắm lần thân phụ chàng cao giọng mơ ước ngay trước mặt chàng về cái tương lai giàu sang và thế lực kia. Thái độ hứng khởi này của thân phụ gây ra nơi Anphongsô một phản ứng nội tâm rất ư hợp tình hợp lý, cũng như hợp với lẽ đạo: “Rồi sao đó thì sao? Người ta được cả thế gian mà mất linh hồn thì có ích chi?”

Như người thanh niên giàu có trong Tin Mừng, Anphongsô có trong tầm tay mọi sự, nhưng chàng chỉ còn thiếu một điều; từ bỏ tất cả vì Chúa và vì tha nhân.

## **VĨNH BIỆT PHÁP ĐÌNH**

### **VỊ LUẬT SƯ HIẾM CÓ**

Vào năm 1714, Anphongsô được 18 tuổi. Hết thời gian tập sự, chàng trở thành Luật sư thực thụ.

Để đánh dấu giai đoạn chuyển tiếp này, chàng đến với các cha Dòng Tên, xin làm một tuần linh thao.

Thế là một kinh nghiệm bất ngờ xảy đến. Về sau chàng viết lại: “Nếu làm được một kỳ cấm phòng nghiêm túc thì e quí cũng phải ăn năn trở lại”. Như thế bị nam châm hút, chàng trai trẻ bị Tình yêu Tuyệt Đối chộp lấy không tài nào cưỡng lại nổi. Chàng khấn ở độc thân suốt đời. Định giải nghề hay sao đây? Không đâu. Nhưng chàng quyết định làm một luật sư thánh thiện và tự đề ra cho mình một qui luật hành nghề. Đây là thành quả của một lương tâm ngay lành, cộng với một tài năng xuất chúng.

Ta hãy nghe một trong số các tác giả đầu tiên viết tiểu sử của ngài, ghi nhận: “Người ta có thể xem trong tập “Kỷ yếu hình sự” để thấy rằng từ 1715 đến 1723, tức là thời kỳ Anphongsô hành nghề luật sư, ngài đã chẳng bao giờ để thua một vụ kiện nào”.

## **THƯ GỬI CHO MỘT THANH NIÊN**

*Hỡi anh bạn trẻ, anh hỏi tôi làm thế nào để chọn lựa một bậc sống. Anh hãy đi làm một kỳ cấm phòng. Đừng mong có Thiên sứ nào xuống mách. Anh phải chọn nghề nào để phù hợp với ý Chúa định về anh. Nên nhớ linh thao trước tiên được lập ra để soi sáng, giúp người ta chọn lựa bậc sống, bởi vì phần rỗi mỗi người*

*đều tùy thuộc vào việc chọn lựa này....Xin tâm sự với anh thế này: tôi rất quý chuộng các kỳ cấm phòng, vì nhờ đó mà tôi được ơn trở lại và quyết định dâng mình cho Chúa.*

***Anphongsô đê Ligôri***

## **CÁC QUI LUẬT**

### **HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

Không bao giờ biện hộ cho một vụ kiện bất chính nào.

Không bao giờ dùng thủ đoạn bất hợp pháp và vô luân để biện hộ cho một vụ kiện, cho dù vụ

kiện ấy chính đáng.

Chỉ đòi thân chủ phải trả những chi phí cần thiết.

Trân trọng các quyền lợi của thân chủ như của chính mình.

Xin ơn Chúa soi sáng, vì Ngài là Đấng đầu tiên bênh vực cho công lý.

Không buộc mình phải ôm nhiều việc mà tài năng, sức khoẻ hay thì giờ không cho phép mình biện hộ có hiệu quả.

Chỉ nói những gì đúng với sự thật, không che đậy hay dấu diếm.

Các đức tính của Luật sư là: trí năng, trung tín, chân thực và công bình.

***Anphongsô đê Ligôri***

**CHA CHỐNG LẠI CON,**

**CON CHỐNG LẠI CHA**

Ông Giuse đê Gigôri rất lấy làm phấn khởi trước các thành quả của cậu con trai ông đạt được.

Suốt 9 năm kể từ 1714-1723. Ông sắp đặt nhiều dự tính tuyệt diệu lo chuyện trăm năm cho cậu con cả

này, nhưng nào ngờ chàng đã âm thầm từ bỏ ý định lập gia đình và quyền trưởng nam của mình. Phải chi vương quốc Napoli thời ấy không có tới 10.000 linh mục cho 250 ngàn linh hồn, tính ra cứ một linh mục lo cho 25 người dân, thì chàng chọn đời linh mục cũng là hợp lý, đằng này trước cả một số linh mục dư thừa như thế thì chọn con đường linh mục để làm gì chứ? Chọn sống độc thân cho Chúa, càng được tự do hơn để cống hiến đời luật sư của mình bên vực người nghèo và những nạn nhân của bất công áp bức.

Thân phụ chàng đặt vào vòng tay chàng một công nương vừa đẹp lại vừa giàu, còn chàng thì khuyên cô bé nên vào dòng kín.

Chàng tránh lui tới những buổi dạ hội, tiệc tùng “thường nơi đó không thiếu các cô ngưỡng mộ, muốn được cùng chàng sánh duyên”, sau này chính cha Anphongsô đã thú nhận như thế. Lúc 23 tuổi, đang khi thu hái được bao thành công rực rỡ trong nghề, nhà thần bí này đã có thể lôi ra từ con tim và cây cọ của mình bức tranh đầy kinh ngạc, bức “Chúa Kitô chết trên Thập giá” và bức “La Madone” họa chân dung một phụ nữ với một nét thanh khiết, về sau được tôn là “Đức Bà của đời chàng”. Ngoài những giờ làm việc tại Toà án, những giờ nghiên cứu các tài liệu hoặc giải trí tại nhà hát – âm nhạc vốn là món sở thích của chàng – tất cả thì giờ còn lại, chàng dùng để đến với Chúa Giêsu Thánh Thể – ít nhất 2 giờ mỗi ngày – và viếng thăm các bệnh nhân ghê tởm và hết hy vọng cứu chữa tại Bệnh viện dành cho những người “Bất khả trị”.

## **AI THẮNG AI THUA ĐẲNG SAU MỘT VỤ KIỆN?**

Chẳng bao lâu, Don Anphongsô nổi danh là vị luật sư tài ba nhất Vương quốc. Chính các ông hoàng cũng chỉ muốn nhờ cậy chàng biện hộ. Vì thế, vào tháng 7 năm 1723, trong một phiên toà quốct tế liên can tới Hoàng đế nước Đức, Anphongsô đứng ra biện hộ cho Công tước Orsini di Gravina, cháu của Giáo hoàng Benoit XIII, chống lại một vương quốc lân bang là Đại Công tước vùng Toscane tức Cosmê III de Medicin. Công lý thuộc về thân chủ của chàng. Nhưng toà Thượng Thẩm đã bị mua chuộc trước, quả là các áp lực chính trị nặng ký hơn là lẽ phải: vụ án đã được xử trước rồi – Thế là Anphongsô thua kiện. Ngay lúc bấy giờ chàng sụp đổ hoàn toàn cái lý tưởng làm luật sư để bên vực cho công lý. Công lý nào đây? Ngay cả những bạn thân tín nhất cũng đã phản bội chàng. Lập tức chàng rời khỏi Toà án để rồi chẳng bao giờ còn trở lại đó nữa. Chàng tuyên bố: Thế gian ơi, ta biết người rồi. Vĩnh biệt pháp đình!”

Nhưng Thiên Chúa, thì Ngài đã thắng cuộc.....

## **MỘT LINH MỤC**

### **KHÔNG GIỐNG AI**

#### **CHÀNG HIỆP SĨ QUI HÀNG**

Sau vụ án bất công làm Anphongsô thua kiện, cái thế giới vàng son của chàng phút chốc đã tan thành mây khói. Một cuộc đời phải bắt đầu lại từ số không. Nhưng bắt đầu ở đâu? Bắt đầu như thế

nào?....

Suốt nhiều tuần, chàng cố tìm quên đi vết thương đau xót của mình bằng những lần viếng Thánh Thể lâu giờ và đến thăm những kẻ khốn cùng tại Bệnh viện dành cho bệnh nhân “bất khả trị”.

Chính ở bên họ mà ngày 29.8.1723, tiếng Chúa mạnh mẽ gọi chàng hai lần: “Hãy bỏ thế gian và hiến thân cho Ta”. Rồi bệnh viện, chàng đến quỳ dưới chân tượng Đức Mẹ đặt tại nhà thờ Đức Bà chuộc kẻ

làm tội”. Và sau một hồi cầu nguyện trong xót xa, thổn thức, chàng rút thanh kiếm hiệp sĩ của mình đặt ngay trên bàn thờ Đức Mẹ như một kẻ chiến bại. Vâng, chàng đã qui hàng.

Thế rồi, cho dù trước sự giận dữ của thân phụ, chàng đã rời bỏ tất cả mọi thân chủ của mình và đến ghi tên vào chủng viện thành Napôli. Chàng luật sư danh tiếng của chúng ta xin được ở ngoại trú, không dự các buổi lên lớp tại trường. Ở nhà, suốt 3 năm. Chàng được Don Giuliô Torni, một giáo sư

lỗi lạc hướng dẫn. Đây là thời kỳ xảy ra những cuộc gặp gỡ tinh thần thật sôi bồng nhằm tìm sự sống đích thực giữa ngài với Têrêsa d'Avila và Phanxicô Salêsiô – hai vị này đã nên bạn đồng hành của chàng trên con đường tiến lên đỉnh thánh thiện và thần bí. Giã biệt cảnh xe ngựa với kẻ hầu người hạ trong trang phục bảnh bao! Kia, Anphongsô nay chỉ còn là một giáo sĩ hèn mọn tận tụy và đi dạy giáo lý cho đám trẻ bụi đời ngoài đường phố. Thân phụ chàng ấm ức tủi nhục' mẹ chàng thì cầu nguyện liên miên trong hy vọng...Và trong nỗi lo sợ cho cậu con cả của mình e chết mất vì quá hãm mình khổ hạnh.

#### **XUỐNG ĐỊA NGỤC**



Anphongsô thụ phong linh mục ngày 21.12.1726, lúc ngài tròn 30 tuổi.

Nay lại thêm một linh mục nữa cho một nước Napôli vốn đã có không biết bao nhiêu là linh mục. Không. Tại cái thủ đô này, vào đầu thế kỷ XVIII, giữa các tường cao vây bọc. Các khu phố phía trên chỉ qui tụ toàn là giới thượng lưu quyền quý. Vị luật sư của ngày nào nay hầu như hằng ngày giảng tuần châu lượt “40 giờ” ở đây. Việc đạo đức này, lúc còn là hiệp sĩ, cha đã say mê không biết bao nhiêu và ngày hôm nay tại đó cha phải mệt nhoài nơi toà giải tội. Nhưng dưới kia, hướng về vùng biển, đôn đảo dân cư đang sống lúc nhúc trong cảnh khốn cùng về mặt vật chất cũng như tinh thần.

Chính những người bị loại ra bên lề xã hội này sẽ được tâm linh mục của chúng ta ưu ái dành cho cuộc xuất hành đầu tiên của ngài. Ngài bắt đầu giảng dạy họ trên các công trường và tại các giao lộ. Trong chuyến “xuống địa ngục” này, ngài cũng kéo theo với mình ít bạn hữu nhiệt tâm. Trong số có cả linh mục, chủng sinh và giáo dân.

## **NHỮNG “NGUYỆT ĐƯỜNG VÊ ĐÊM”**

Cha Anphongsô chẳng bao lâu đã phải bù đầu với bao nhiêu là công việc. Những người đói khát cơm bánh kia lại càng đói khát Thiên Chúa hơn. Lẽ ra cha phải có mặt ở mười địa điểm khác nhau trong cùng một lúc. Làm sao đây? Vậy là cha tập họp họ lại với nhau nơi một góc phố yên tĩnh nào đó và giảng cho họ biết về Thiên Chúa, về Chúa Giêsu, về việc đọc kinh cầu nguyện.

Nhưng công việc này cha chỉ có thể làm vào lúc trời chập tối, vì đa số những người nghèo khổ

này suốt ngày phải quần quật với công việc làm ăn.

Vậy mà, một số người “đàng hoàng, đạo đức” cuối cùng đã báo cáo lên chính quyền và Đức Tổng Giám mục về những buổi tập họp ban đêm “đầy khả nghi” này, vì có trời mới biết chuyện gì xảy ra ở đó. Thượng cấp cười ồ khi khám phá ra rằng cái linh hồn của “môn phái” này chẳng ai khác hơn là Don Anphongsô đệ Ligôri. Tuy nhiên Đức Hồng y Pignatelli cũng xin ngài chấm dứt những cuộc tập họp lớn đêm hôm thế này cốt để trấn an những người chỉ thấy đâu đâu cũng toàn là bọn ăn chơi đồi trụy hoặc lạc đạo đủ thứ.

Cha Anphongsô thì cho rằng đây là ngọn gió Chúa Thánh Thần thổi tới. Chẳng khác gì biển cổ

Hiện Xuống xưa kia, để rồi sau đó các Tông đồ được tản ra khắp nơi. Cha xét thấy thành phần ưu tú trong nhóm giáo dân này đã được đào tạo khá tốt trong đời sống cầu nguyện để họ có khả năng giáo dục về đức tin, hướng dẫn người khác sống thánh thiện. Cha quyết định sử dụng họ như những trụ cột, những người điều động các nhóm thu hẹp và rồi các nhóm này được tuna ra khắp thủ đô, sẽ qui tụ

những tên côn đồ và bọn dân đen nơi phố chợ, đưa vào trong các cửa tiệm hoặc các tư gia. Chính ngài cùng các linh mục bạn có mặt lúc chỗ này, lúc chỗ khác để bắt liên lạc, củng cố và ban phát các bí tích.

Tiếng đồn lan đến tai Đức Hồng y. Lấy làm cảm phục, ngài mở cửa mời họ vào tất cả mọi nhà nguyện, mọi nhà thờ trong địa phận. Vậy là những trường dạy đức tin và tu đức này rời quán cà phê và các cửa tiệm để trở thành những “nguyện đường về đêm” - mỗi nơi qui tụ hơn 100 người. Người ta đếm được cả thảy 75 “nguyện đường” kiểu này vào lúc vị sáng lập của chúng ta từ trần.

## **LÀM SAO NGƯỜI KHỐN KHỔ**

### **CÙNG YÊU MẾN CHÚA**

Một khi đã làm linh mục, Anphongsô dành phần lớn thì giờ hoạt động tại khu phố nơi có nhiều người thuộc lớp tiện dân Napôli sinh sống. Cha lấy làm mừng được sống gần những tên lưu manh, bọn lazzaroni và những người cùng đinh nơi đầu đường xó chợ, nghề ngỗng chẳng ra gì. Cha lưu tâm đến họ hơn những người khác. Và điều chắc chắn là cha giảng dạy, giáo dục họ và giao hoà họ lại cùng Thiên Chúa qua bí tích Giải tội. Trong “môi trường” ấy, thiên hạ rỉ tai nhau đồn thổi về cha và người ta từ khắp nơi kéo đến. Người tội lỗi, nghèo khổ, tất bật đến với cha ngày càng đông. Lúc trở về, chẳng những họ từ bỏ được các tệ nạn trước kia, mà còn chăm lo cầu kinh, nguyện ngắm và đầu óc chẳng lo nghĩ gì khác ngoài việc yêu mến Chúa Giêsu.

### **Antoniô, bạn thánh Anphongsô**

### **Á CHÂU, PHI CHÂU, MỸ CHÂU**

### **NGƯỜI ĐẦY TỚ VÔ DỤNG**

Với các “nguyện đường về đêm” này, Cha Ligôri đang khơi dậy một Hội Thánh mới không có vẻ gì là một thứ câu lạc bộ dành riêng cho giới trưởng giả đạo đức.

Cha tụ họp bọn dân đen ám muội sống bằng những nghề mà người La mã gọi là Sordida (ô uế). Các “nguyện đường” do cha khởi xướng, trước tiên đóng vai trò một lời mời gọi những kẻ “vô loài”, nơi thánh hóa người tội lỗi với nhau. Cuối cùng, đó là trung tâm tông đồ mục vụ, nhưng là tông đồ mục vụ của người tội lỗi này, nhờ

đọc kinh, nguyện ngắm, họ nên thánh chẳng thua kéo gì ai. Và Anphongsô tra cho họ nhiệm vụ tư lo phụ trách nhóm. Đứng đầu mỗi “huynh đoàn” là một giáo dân, một người lao động chân tay, một người nghèo hoặc một người “ô uế” nào đó như mọi anh em khác trong nhóm. Các linh mục chỉ là những “phụ tá”. Cha Ligôri biết rằng những tín hữu hèn mọn này cũng được ơn Thánh Thần soi dẫn, chỉ có họ mới kinh nghiệm được cái sâu thẳm tận cùng của cuộc sống, chỉ có họ mới có được cái ngôn ngữ đi sát thực tế, họ biết mình nói gì ngay cả – và nhất là – khi nói về Thiên Chúa, về tội lỗi và về

lòng thương xót của Thiên Chúa.

## **NHỮNG NGƯỜI BỊ BỎ RƠI HƠN CẢ**

Những người bị bỏ rơi hơn cả mà dòng được biệt phái đến, là những người mà Giáo Hội chưa có thể cung ứng các phương tiện cứu độ cần thiết, hoặc là những người chưa hề được nghe Sứ điệp Giáo Hội loan báo, hoặc đã nghe nhưng không nhận ra đó là sứ điệp Tin Mừng, hoặc nữa là những nạn nhân của những chia rẽ trong Giáo Hội.

HP. Số 3.

Khoảng 3 năm sau, cha Anphongsô tự cảm thấy mình trở thành đầy tớ vô dụng. Vì những người khốn khổ kia tại Napôli nay không còn là những người bị bỏ rơi nữa: họ tự lo liệu cho nhau được rồi; có các linh mục quý mến họ, cùng sát cánh bên họ. Ligôri đã đến. Đến hoàn toàn tự nguyện, với tư

cách một đầy tớ vô dụng. Nay ngài có thể ra đi. Ngài phải ra đi, vì còn biết bao linh hồn khốn khổ

khác đang vẫy gọi ngài.

## **HƯỚNG ĐẾN TRUNG HOA?... ĐẾN MŨI HẢO VỌNG?....**

Vào năm 1722, bị trục xuất khỏi Trung Hoa cùng với các thừa sai khác, Cha

Matthêu Ripa thành lập tại Napôli một Chủng viện dành cho người Hoa. Chủng viện của cha khai giảng vào năm 1729 với con số ít ỏi gồm 4 chủng sinh người Hoa và vài người bạn đã cùng cha cam kết “dấn thân”

vĩnh viễn. Lập tức Anphongsô đến cùng cha Ripa. Đây là cuộc xuất hành thứ hai của cha đến với người bị bỏ rơi. Cha chưa cam kết dấn thân vì còn phải điều đình với thân phụ, nhưng cha nuôi ý định nhất quyết ra đi ra giảng Tin Mừng tại Trung Hoa và – biết đâu được? - sẽ tử vì đạo ở đó.

Tại Trung Hoa – hoặc tại Mũi Hảo Vọng – theo như cha Ripa đã kể thì ở nơi đó dân rợ

Hottentot, chưa được các thừa sai đến giúp, họ hoàn toàn còn là những kẻ “không có hy vọng” của Tin Mừng. Dự định sắt đá của cha không ngừng được mài nhọn bằng tình cảm của các bạn trẻ Trung Hoa, bằng những bài tường thuật của cha Ripa hoặc bằng những tin tức do một người đưa thư mang về sau hàng tháng lên đên trên biển cả. Dưới cổng vào trường người Hoa, cha chỉ cần ngược nhìn lên để cảm thấy lòng mình nhảy mừng trước bức họa vẽ trên tường ngay trước mặt. Bức họa nay vẫn còn: đó là hình quả địa cầu, phía trên có cây Thánh giá đỏ màu máu, chung quanh có ghi lời Chúa Giêsu sai các Tông đồ đi rao giảng: “Anh em hãy đi khắp cùng thế giới, rao giảng Tin Mừng cho mọi thụ sinh”.

## **Á CHÂU, PHI CHÂU, MỸ CHÂU....**

Ngày kia chúng ta sẽ thấy ý Chúa thật rõ ràng muốn gọi cha đến một nước “Trung Hoa” rất gần.

Thoạt vừa mới lập xong hai cộng đoàn DCCT, lòng vẫn luôn khao khát đến với những người bị bỏ rơi hơn cả, cha tự nhủ: “Hội Dòng đã được thành lập. Anh em đã phụ trách những người “bị bỏ rơi” tại các vùng quê Napôli. Còn tôi, há tôi chẳng phải gấp rút mang đức tin đến các dân rợ còn tin vợ thờ

quấy tại Mũi Hảo Vọng sao?” Cha linh hướng bảo cha rằng: “Tại sao cha lại tự giới hạn mình với các linh hồn ấy thôi? Vậy cha không thương xót gì các linh hồn đang chờ đợi cha tại Á Châu, Phi Châu, Mỹ Châu sao? Nếu cha nóng lòng muốn cứu giúp họ, thì nên ở lại đây thành lập vững chắc Hội Dòng của cha đã. Hội Dòng này cũng đâu có mục đích nào khác. Các tu sĩ của cha sẽ còn nhân lên đông đảo để ra đi khắp thế giới cứu giúp những nỗi khổn cùng ấy”.

## **TẠI PHI CHÂU**

Tưởng có thể định nghĩa công tác thừa sai dễ dàng như thế này: đó là loan báo Đức Giêsu Kitô, là khơi dậy một cộng đoàn tín hữu, là dùng huấn giáo đưa họ đến giếng rửa tội, là tổ chức họ thành một cộng đoàn Kitô giáo có trách nhiệm, biết sống trong Giáo Hội duy nhất của Chúa Kitô, mọi giá trị nhân bản của mình.

Còn kế hoạch hành động thì sao?...Trước hết, vị thừa sai phải tự biến mình thành mọi sự cho mọi người, theo kiểu thánh Phaolô, ngõ hầu chinh phục mọi người về cùng Chúa Kitô. Điều ấy giả

thiết cần phải đâm rễ sâu vào lòng địa phương nơi mình đến, nhờ việc học tiếng và tìm hiểu phong tục, tập quán, quan điểm của họ về cuộc sống, nhưng trước hết đòi chúng ta phải thật nhiều yêu thương và khiêm tốn....

Nên nhớ tiếng nói là chìa khoá mở cửa vào lòng người.

### **Một thừa sai DCCT**

## **SÁNG LẬP DÒNG THỪA SAI**

### **RỢ HOTTENTOT ĐANG Ở GIỮA CHÚNG TA**

Nơi trang 26 cuốn sổ tay riêng, Cha Anphongsô có ghi: “Việc thề hứa đến với các dân ngoại nay tạm hoãn lại, vì hoàn cảnh đã thay đổi”.

Hoàn cảnh nào đã thay đổi? Ai đã ngăn cản cha đến với dân ngoại, ít rá là trong lúc này?

Cha sẽ giải thích điều đó trong thỉnh nguyện thư đệ trình Đức Giáo Hoàng Benoit XIV, qua các lời lẽ sau đây: “Vì chừng suốt nhiều năm lẫn lộn trong công việc thừa sai, với tư cách một thành viên Tu hội Tông đồ Thừa sai Nhà thờ chính tòa Napôli, con nhận thấy tình trạng dân nghèo bị bỏ rơi thật đáng báo động, nhất là tại nông thôn, trên nhiều vùng rộng lớn của vương quốc này....Thậm chí nhiều người vì không gặp được thừa sai, lúc chết đã không biết ngay cả các mầu nhiệm sơ đẳng nhất trong đạo, bởi vì hiếm có linh mục chịu dành thì giờ để lo chăm sóc về mặt thiêng liêng cho nông dân nghèo: họ ngại phải tốn kém tiền bạc và phải chịu đựng đủ thứ bất tiện này khác trong tác vụ này”.

Lần gặp gỡ với những người chần cừu tại Scala vào khoảng tháng 5, tháng 6 năm 1730, gần Nhà thờ Đức Bà Núi, miền Amalfi, mới làm cha vỡ lẽ: thì ra những người nghèo chẳng ở đâu xa, họ có ngay trước cổng nhà mình, cũng ít được rao giảng Tin Mừng chẳng khác chi rợ Hottentot. Ta không thể nào để mặc họ trong tình trạng bơ vơ tủi cực như thế được.

Vậy là cha rời miền núi Scala đi xuống với “quyết tâm mới” là đặt vấn đề thành lập một Hội Dòng cùng cha linh hướng và các vị cố vấn tinh thần. Đây, chúng ta đang đứng ở ngay ngọn nguồn cái trực giác tiên khởi của cha Anphongsô, lúc ngài sáng lập DCCT. Trực giác này sẽ còn được củng cố

thêm, vào năm 1731, nhờ một nữ tu thánh thiện, được ơn soi sáng, đó là chị Maria Célesta Crostarosa.

Nhưng suốt đời cha, cha đoán chắc là mình đã đặt quan điểm theo đức vâng lời, chứ không phải dựa trên các thị kiến. Quả vậy, những người của Thiên Chúa được cha thành ý, đều đã đi tới những kết luận vững chắc và giống nhau, đó là: Thiên Chúa muốn có một Hội Dòng thừa sai chuyên lo cho những người bị bỏ rơi. Hội Thánh đang cần một dòng như thế và cha Anphongsô phải xúc tiến ngay không được trì hoãn.

Cha Tanosia, khi viết sử hạnh cha Anphongsô đã ghi nhận: “Biết chắc đó là ý của Thiên Chúa, ngài rất phấn khởi và can đảm, nên khi dâng thành Napoli cho Chúa Kitô như một hy lễ toàn thiêu, cha đã nguyện sống trọn quãng đời còn lại của mình nơi các trang trại, nơi các túp lều tranh và sẽ chết tại đó ngay giữa những kẻ mục đồng và đám dân quê chất phác”. Tác giả còn trình trọng viết thêm: “1732

là năm Thiên Chúa tiền định cho cuộc khai sinh hồng phúc của dòng ta. Giữa lúc Giáo Hoàng Clémentê XII ngự tại Tòa thánh Vatican và Charles Augustô VI trị vì trên toàn đế quốc La Mã, kể cả

vương quốc Napoli này thì Anphongsô dè Legôri leo lên lưng một con vật nghèo nàn, giấu cả ông bà thân sinh, ngồi trên mình lừa, cha rời thành Napoli lên đường đến Scala”.

Ngày 9.11.1732, bốn người bạn nữa sẽ cùng cha dẫn thân bước theo Chúa Giêsu rao giảng Tin Mừng cho người nghèo khó. Ngày 25.2.1749, Giáo Hoàng Benoit XIV sẽ ban sắc vụ Tòa thánh chấp thuận cho thành lập Dòng Chúa Cứu Thế.

## **THƯ GỬI CÁC TẬP SINH**

*Anh em rất quý mến, có Chúa biết, thật tôi thèm được như anh em đến thế nào!*

*Phải chi tôi cũng được như anh em được phúc dâng mình vào Nhà Chúa ngay từ hồi còn trẻ và được như anh em sống ở đó, giữa những bạn trẻ lòng cháy lửa mến Chúa, xa cách cái thế gian hiện còn không biết bao nhiêu người chìm đắm trong đó. Lập lại một lần nữa, tôi thèm được như anh em quá. Vậy tôi xin anh em hãy không ngừng cảm ơn Chúa vì Ngài ban cho anh em được rời bỏ thế gian và yêu mến Ngài.*

**Anphongsô đệ Ligôri**

### **HIẾN CHƯƠNG CỦA MỘT TU SĨ DCCT ĐÍCH THỰC**

Kẻ được gọi vào DCCT mà không lo chu toàn mục đích ơn gọi của mình và không có tinh thần của dòng là cứu các linh hồn, nhất là những linh hồn thiếu thốn các trợ giúp thiêng liêng tỉ như những người dân quê nghèo khó thì sẽ không bao giờ thực sự là một người bước theo Chúa Kitô và sẽ không bao giờ nên thánh được. Chính vì mục đích ấy mà Chúa Kitô đã đến, chính Ngài quả quyết: “Thần Khí Chúa đã thánh hiến tôi để tôi đem Tin Mừng cho người nghèo khó” (Lc 4, 13) – Vậy mọi tu sĩ của dòng phải nuôi dưỡng tối đa ngọn lửa nhiệt thành và mỗi bận tâm này nhằm lo trợ giúp các linh hồn. Mọi người phải lo dồn tất cả nỗ lực của mình vào mục tiêu ấy.

**Anphongsô đệ Ligôri**

### **LỜI GIẢNG DẠY CỦA CÁC CHA DCCT**

Chẳng có ai nghi ngờ là việc giảng dạy các chân lý “rùng rợn” cũng mang lại lợi ích cho người ta thật, thậm chí cần thiết để thức tỉnh người tội lỗi, nhưng hăng chúng ta cũng đồng ý với nhau rằng những cuộc trở lại nguyên chỉ vì sợ thì không đứng vững được: chúng chỉ kéo dài bao lâu nỗi sợ còn đó; một khi các sợ ấy tan biến, linh hồn vẫn còn yếu đuối như trước kia, sẽ ngã quy lại khi gặp cám dỗ.

Nếu tình yêu thánh thiện của Thiên Chúa không thấu nhập vào lòng người, thì sẽ rất khó mà bền đỗ... Vậy mục đích chính của người giảng dạy phúc trong từng bài giảng của mình, phải làm sao để các thánh giả bùng cháy lên được ngọn lửa tình yêu thánh thiện.

## **Anphongsô đệ Ligôri**

### **ANPHONGSÔ MARIA**

#### **CỦA CHÚA CỨU THỂ CHÍ THÁNH**

Nhập thể, khổ nạn và Thánh Thể: đó là ba “thì” của cùng một động tác, của cùng một màu nhiệm duy nhất này: màu nhiệm tình yêu lạ lùng của Thiên Chúa đối với loài người được thể hiện nơi Chúa Giêsu Cứu thế. Đây là điểm nóng chính yếu của Thần học, của lời giảng dạy, của lòng đạo đức nơi cha Anphongsô là cái tổng thể làm nên đời ngài, là các trục chính của Hội Dòng mà ngài thành lập để chuyên lo công bố Ôn Cứu Độ cho người bé mọn, nghèo khó và tội lỗi.

Trong các bài giảng hoặc các tác phẩm của mình, cha cảm thấy không thoải mái chút nào ki dùng tước vị: “Đức Thánh Thượng” để chỉ về Thiên Chúa như kiểu nói thông dụng thời ấy, ngài chỉ

đơn giản: “Đức Giêsu Kitô”. Khi nói với Chúa, ngài ngỏ lời một cách thân mật cùng nhân tính của Thiên Chúa: “Hỡi Giêsu của con, Giêsu yêu dấu của con, Giêsu rất mến yêu của con” hoặc ngắn gọn hơn “Đấng yêu!”. Với tư cách là tu sĩ DCCT, cha thích ký tên trong thư từ của mình là Anphongsô – Maria của Chúa Cứu Thế chí thánh”.

#### **GIÊSU HÀI ĐỒNG**

Trước hết là màu nhiệm Nhập Thể của Chúa Cứu Thế khiến cha thốt lên những tiếng đầy nồng nhiệt triu mến: “Ôi, lạ Chúa Cứu Thế nhỏ bé của con, cương của con, là lẽ sống của con, là tất cả đời con, con yêu mến Chúa”.

Từ giai cấp giàu sang của mình, thông qua những bệnh nhân “bất trị”, Anphongsô đã bắt đầu thực thi bác ái cho người nghèo bằng cách “cúi mình” trên họ, họ vốn là những kẻ ở bên kia rào chắn, thuộc về một thế giới khác. Nhưng khi chiêm ngắm Ngôi Lời nhập thể làm người, cha mới nhanh chóng giác ngộ, đi tới chỗ nhận định rằng Thiên Chúa đã không “cúi mình xuống” trên con người, nhưng Ngài đã bước qua rào chắn để làm người, đã chọn làm người đích thân thuộc về những kẻ bần cùng và đau khổ. Tình yêu không chấp nhận khoảng cách. Vì thế mà Ligôri sẽ đến với người nghèo.

Mỗi một chi tiết trong cuộc giảng sinh của Chúa đều đưa cha vào vùng trời chiêm niệm, tại đó.



Cùng với nhân tính của Thiên Chúa, nhân tính rất nhạy cảm của Anphongsô có dịp bộc lộ mạnh mẽ: “Thoạt khi nhìn ngắm cảnh nghèo hèn của Hải Nhi bé bỏng dễ thương nằm trong hang đá lạnh lùng, không đèn không lửa, lấy máng cỏ làm nôi, lấy chút rơm khô làm giường; vừa khi nghe tiếng khóc oe oe và thấy những giọt nước mắt của Hải Nhi vô tội này mà lòng nghĩ rằng: “Đó là Thiên Chúa của tôi”

- thì làm sao ta lại có thể nghĩ đến chuyện gì khác hơn là yêu mến Ngài?”

Vào năm 1762, trong một chuyến hành hương viếng Thánh Gia tại Loretta, người ta sẽ nghe cha lập đi lập lại cách say sưa: “Đây chính là nơi Ngôi Lời của Thiên Chúa đã làm người! Chính nơi đây, Mẹ Maria bồn ảm Hải Nhi trên tay! Nơi đây Ngài quét dọn, nơi đây Ngài vâng lời Đức Mẹ và thánh Giuse! Nào chúng ta hãy thờ lạy cuộc sống ẩn dật và chịu khinh khi của Chúa Giêsu trong ngôi nhà này – Một Thiên Chúa đã trải qua 30 năm trong tăm tối, trong nghèo khổ và quên lãng!”

## **GIÊSU CHỊU ĐÓNG ĐINH**

Ngày nay, tại Avila, người ta còn trưng bày bức tượng nhỏ “Chúa Kitô bị thương tích” đã từng làm cho thánh Têrêsa Cả ăn năn trở lại. Còn tại Ciorani gần thành Napôli, người ta xúc động trước bức họa “Chúa Kitô chết trên Thập giá”, kiệt tác của một tâm hồn chiêm niệm và của những nét cọ tài tình do chàng luật sư trẻ, mới 23 tuổi, thực hiện. Trong thời hoạt động thừa sai, cha cho vẽ những bức bình dân hơn và cho in lại nhiều bức cỡ lớn như thật, với những vết thương rỉ máu từ đó phóng ra những mũi tên đâm thấu lòng người, giục linh hồn thống hối, mến yêu. Các bức ảnh ấy thường được bày ra trong những tuần Đại phúc, suốt cả 3 ngày sau cùng trong khi mọi bài giảng đều hướng về cuộc khổ nạn của Chúa. Cha nói: “Những cuộc ăn năn trở lại vì sợ, chỉ kéo dài được vài ngày. Còn trở lại vì yêu mến thì kéo dài mãi mãi”.

Riêng cha, người ta có thể nói được là không bao giờ cha rời mắt khỏi cây Thập giá. Cha viết về Thập giá cả thấy lớn, nhỏ đến 10 cuốn sách suy niệm, trong đó cha không ngớt lấy lại các lời trong Tin Mừng mà ngắm suy đến bật lên thành lửa mến nồng nàn: “Hỡi roi vọt, hỡi mào gai, hỡi đinh sắt, hỡi Thập giá, hỡi những thương tích, hỡi những đau đớn, hỡi cái chết của Chúa Giêsu quý mến, các bạn thúc bách tôi, các bạn ép buộc tôi quá đổi làm sao yêu mến Đấng đã thương yêu tôi dường ấy”.

## **GIÊSU THÁNH THỂ**

Nhưng đối với cha, ngay từ buổi thiếu thời, cái chớp đỉnh của tình yêu lạ lùng Thiên Chúa dành cho nhân loại chính là lễ tế Thập giá được hiện tại hóa thường xuyên trên các bàn thờ và sự gần gũi của Bạn Chí Ái tức Chúa Giêsu Thánh Thể. Vượt xa bất cứ bí tích nào, Thánh Thể chính là Đấng có tình yêu và máu tuôn tràn trong mọi bí tích. Chẳng bao giờ có ai gần gũi hiện diện với cha cho bằng Chúa Giêsu Thánh Thể vì Ngài chính là sự hiện diện đích thực. Theo cha thì Chúa Giêsu Thánh Thể ban cho cha Ôn kêu gọi, vì chừng người nào đã từng sống tiếp cận với Thánh Thể lâu dài thì người ấy không thể sống cho ai khác được nữa, nhưng chỉ có thể tận hiến đời mình để đốt cả cái thế gian này cháy rực lên bằng chính ngọn lửa tình yêu của mình. Cuốn sách nhỏ mang tựa đề: “Viếng Thánh Thể” của cha đã có và hiện vẫn có mãi một âm vang rất đáng kinh ngạc.

## **SỰ HIỆN DIỆN CỦA CHÚA CỨU THÊ**

Được kêu gọi để tiếp nối sự hiện diện của Chúa Kitô ở trần gian, trong sứ vụ cứu độ của Ngài, các tu sĩ chọn bản vị Đức Kitô làm trung tâm cho đời mình và nỗ lực làm cho chính bản thân mỗi ngày mỗi thêm kết hợp khăng khít với Ngài. Vì thế sự hiện diện của Chúa Cứu Thế chính là trung tâm của cộng đoàn và Thần khí tình yêu của Ngài xây dựng và chống đỡ cộng đoàn. Như vậy càng liên kết mật thiết với Đức Kitô chừng nào, thì mối hiệp thông giữa anh em tu sĩ với nhau sẽ càng đậm đà chừng ấy.

(HP. Số 23)

## **CÓ MẸ CHÚA GIÊSU Ở ĐÓ**

**...NƠI MỌI NGÃ RẼ**

## **CỦA CÔNG CUỘC CỨU ĐỘ**

Ngay từ những buổi đầu, trong mọi khu vườn của tội lỗi, Đức Maria đã gơ gót đập đập đầu tên cám dỗ loài người.

Trong giờ phút truyền tin, Đức Maria đã nói tiếng: “Xin Vâng” (Fiat) chấp thuận cuộc tạo thành mới: Thế là Thiên Chúa đã làm người để con người trở thành con Thiên Chúa.

Đức Maria Đi Viếng đã là người đầu tiên mang Chúa Cứu Thế vào đời và

chuyển thông Ôn Cứu độ cho Gioan Tẩy giả.

Đức Maria sinh hạ Chúa Giêsu và đặt nằm tron một máng cỏ.

Chính trong vòng tay của Đức Maria mà các mục đồng người Do Thái cùng các đạo sĩ thuộc dân ngoại đã tìm gặp được Đấng Cứu Thế của họ. Đấng là đến với Chúa Giêsu, nhờ Mẹ Maria.

Tại tiệc cưới Cana, vì có Đức Maria ở đó, nên Chúa Giêsu đã thực hiện phép lạ đầu tiên của Ngài, phép lạ đã thắp sáng lên niềm tin của các Tông đồ, cũng là niềm tin của Hội Thánh.

Trên núi Calvariô ngay dưới gốc cây nơi treo Quả Sự Sống. Bà Evà Mới cộng tác vào việc cứu chuộc cũng như người đàn bà của buổi đầu lịch sử nhân loại đã góp phần vào việc sa ngã: vậy Mẹ là Đấng Hiệp Công Cứu Chuộc (Corédemptrice).

Cuối cùng, vào ngày Lễ Ngũ Tuần, đang khi Hội Thánh cầu nguyện và lãnh nhận Thánh Thần thì đã có Maria, Mẹ Chúa Giêsu ở giữa họ. Từ đây Mẹ đã nên Đấng Trung Gian chuyển thông mọi ân phúc của Thiên Chúa cho nhân loại.

### **...TRONG MỌI NGÀY ĐỜI CỦA THÁNH ANPHONGSÔ**

Khoảng năm 1775, một linh mục có khuynh hướng bài bác việc tôn sùng Đức Maria, làm một bài thơ trào phúng đả kích Chuỗi Mân Côi, Kinh Cầu Đức Bà, Kinh Truyền Tin, Kinh Lạy Nữ

Vương...Cha Anphongsô nhân đó đã cho phổ biến một kháng thư ngắn kết thúc bằng những lời lẽ như

sau: “Ngay từ lúc còn nhỏ, tôi đã từng quý chuộng những việc sùng kính rất mực đạo đức như thế rồi”.

Chuyện xảy ra, lúc 12 tuổi, bất bình vì một câu văng tục, cậu Anphongsô bỏ các bạn, chạy biến vào rừng. Chiều đến, người ta tìm gặp lại cậu đang ngất trí trước một tấm ảnh Đức Mẹ được cậu đặt trên cành cây. Vậy là cậu luôn mang theo mình tấm ảnh ấy. Ngay từ những ngày thơ ấu, Đức Maria đã là Đức Mẹ của lòng cậu, là mẹ của đời cậu.

Lúc 16 tuổi, Anphongsô thề hứa sẵn sàng đổ máu ra, nếu cần, để bệnh vục lòng

tin vào Đức Maria Vô Nhiễm. Từ đó, hàng ngày cha đến kính viếng: “Đức Bà chuộc kẻ làm tôi” tại ngôi nhà thờ

bên cạnh.

Lúc 27 tuổi, chính ngay dưới chân tượng Đức Mẹ này, cha đã đáp ứng theo tiếng Chúa gọi và trao cho Mẹ thanh kiếm hiệp sĩ của mình. Rồi khi còn là chủng sinh, trong một cơn bệnh nặng, cha đã xin người ta rước tượng Đức Mẹ lại cho mình và Mẹ đã cứu cha.

Tại Foggia, vào năm 1732, lần đầu tiên, rồi 3 lần tiếp sau đó, Đức Trinh Nữ hiện ra cho vị thừa sai của chúng ta, bao phủ ngài trong ánh sáng của Mẹ và nâng bổng lên hồi lâu trước mắt hàng ngàn người chứng kiến.

Trong những năm đầu nhà dòng mới thành lập, khoảng 1732 và 1734, tại hang đá miền Scala nơi cha hay lui tới để cầu nguyện và sám hối. Đức Bà đã nhiều lần hiện ra cho cha. Người ta biết được điều đó nhờ có lần, lúc về già, cha tâm sự. Được hỏi Đức Mẹ nói chuyện gì với cha, thì cha tiết lộ: “Mẹ nói nhiều chuyện lắm và toàn là những chuyện tốt đẹp cả”. Cha vừa trả lời liền lấy làm tiếc vì đã nói ra.

Năm 1734, cha dâng lời khẩn sẽ ăn chay và rao giảng mọi ngày thứ bảy trong tuần để tôn kính Mẹ Thiên Chúa.

Và cha khởi công viết một tác phẩm mà cha sẽ dành suốt 16 năm để hoàn thành cuốn “Vinh quang Đức Mẹ Maria”. Theo Cha Giuseppe de Luca thì đây là “Cuốn sách vĩ đại cuối cùng của Âu Châu đã được viết để tôn kính Đức Maria”. Còn cha René Laurentin, một tác giả chuyên về Thánh Mẫu Học hiện đại thì ghi nhận như sau: “Đây là một trong những cuốn sách viết về Đức Mẹ đã đạt được số ấn bản kỷ lục: chừng một nghìn lần tái bản kể từ năm 1750 tới nay”/

Với tư cách là Vị sáng lập dòng, cha muốn rằng các thừa sai trong dòng phải rao giảng về lòng từ bi vô cùng của Đức Mẹ, mọi tu sĩ phải khẩn cầu cùng Mẹ và làm cho người khác khẩn cầu cùng Mẹ

với một niềm tin yêu phó thác. Một trong những bạn đồng hành đầu tiên của cha, đó là cha Sportelli, người đã biểu lộ thật xuất sắc cái tinh thần này của nah em trong dòng.

Khi gặp phải một tội nhân cứng lòng. Cha bảo: “Thôi được, cậu cứ việc chạy đi,

Mẹ sẽ chặn bắt cậu lại thôi!” Ngày nay, Đức Mẹ hiệp công cứu chuộc luôn có mặt trong mọi cuộc đại phúc thừa sai DCCT, dưới danh hiệu Mẹ Hằng Cứu Giúp. Một danh hiệu thật tuyệt!

## **MẸ VẪN LUÔN Ở ĐÓ, GIỮA ANH EM DCCT**

Tu sĩ đón nhận Đức Trinh Nữ Maria diễm phúc làm gương mẫu và làm Đấng Phù Trợ. Mẹ đã tiến bước trên con đường đức tin, Mẹ đã hết lòng đón nhận ý định cứu rỗi của Thiên Chúa, đã hiến thân không chút do dự. Và ngày nay Mẹ vẫn còn hiến thân – với tu cách là nữ tì của Chúa, nhằm phục vụ

thân thể và sự nghiệp của Con Mẹ. Mẹ luôn sẵn sàng mở ra cho màu nhiệm Cứu độ và như thế, trong Chúa Kitô, Mẹ là Mẹ Hằng Cứu Giúp của Dân Chúa. Vì vậy các tu sĩ đón nhận người làm Mẹ với tình con thảo và yêu mến.

Các tu sĩ hãy cố võ rộng rãi lòng tôn sùng Đức Mẹ, nhất là về mặt Phụng vụ và hãy mừng kính các ngày lễ của Mẹ với lòng sốt sắng đặc biệt.

Trung thành với truyền thống Thánh Anphongsô để lại, các tu sĩ hãy tôn kính Đức Trinh Nữ mỗi ngày. Tất cả đều được khuyến khích lần chuỗi Mân Côi để những màu nhiệm của Chúa Kitô, đã từng được Đức Mẹ tham dự vào, thấm nhập tận tâm tư, tình cảm và lối sống của mỗi người.

(HP. Số 32)

## **MỘT CUỘC SỐNG THẬT ĐẸP**

### **VÀ THẬT ĐẦY**

Người ta chỉ có một cuộc sống. Phải làm thành công cuộc sống ấy ngay từ đầu tiên chứ đâu có chuyện sống thử. Một cuộc sống phải thật đẹp và thật đầy! Vậy nên Anphongsô đã khẩn hai điều: Một là luôn làm những gì cha cho là hoàn hảo nhất, hai là không để mất một phút vô ích.

Điều hoàn hảo nhất là gì? Ấy là để Chúa Kitô sống sung mãn nơi bản thân mình, tức là tiếp tục cuộc sống của Chúa Cứu Thế, Đấng đã đến để cứu những ai hư mất, những kẻ bị bỏ rơi, hèn mọn, vô thừa nhận.

Và thời gian thúc bách cha cống hiến vào đó mọi sức lực, mọi tài năng của mình: nào là cầu nguyện, giảng dạy, viết sách, vẽ tranh, sáng tác thánh ca. Không một

ngày, không một giờ, không một phút mất đi vô ích. Đời sống vốn vất vả. Phải sống thật đẹp và thật đầy. Rồi còn đại đa số những người bé mọn, tất bật đòi được ăn bánh của Tin Mừng. Vậy cha Anphongsô khơi dậy vài linh mục cùng chia sẻ với cha cái tinh thần, cái hăng say của mình. Nhưng hãy còn ít, còn ít quá. Phần đông họ

là những người “an phận” và đàng khác họ được đào tạo để nặng lời với người tội lỗi, để từ chối ban phép giải tội, để cấm không được rước lễ. Cha cần những người trẻ, hoàn toàn mới ia, cha muốn “chộp lấy” tia lửa đại độ thường chỉ bùng ra ở cái tuổi này và đào tạo anh em ấy “lội ngược dòng” để cũng như Chúa Giêsu, đem lại lòng nhân ái trên trái đất này.

## **TÁC GIẢ ĐƯỢC GIỚI VÔ HỌC ƯA THÍCH NHẤT**

Suốt 30 năm, trước khi làm giám mục bất đắc dĩ, Đấng sáng lập Dòng chúng ta dốc toàn lực vào việc rao giảng Tin Mừng cho người nghèo, cùng tuyền mộ, giáo dục và huấn luyện Hội Dòng nhỏ bé của mình. Những nỗi ưu tư của cha là làm sao đem công cuộc tông đồ đến tận những làng mạc xa xôi hẻo lánh nhất, dành cho họ tất cả thì giờ cần thiết, giáo dục họ hơn là chỉ gây cảm xúc nhất thời, rao giảng bằng một thứ ngôn ngữ trang trọng hợp với mọi trình độ, từ những thánh giả có học thức đến những người vô học, dốt nát, ai cũng có thể hiểu được, hướng dẫn những người hèn mọn giúp họ hồi cải, nhưng còn giúp họ sống bền đỗ và thánh thiện bằng việc siêng năng đọc kinh, cầu nguyện.

Chính ở điểm này, cha Ligôri đã vượt xa bậc thầy của mình là Phanxicô Salêsiô. Vị linh mục này, qua cuốn “Dẫn vào đời sùng mộ”, muốn đưa sự thánh thiện ra khỏi các tu viện và đem dạy cho những người sống nơi phố thị, trong gia đình, ngoài sân chơi, ở giữa đời, với bao nhiêu sinh hoạt của trần thế. Nhưng ngòi bút của ngài hướng về thành phần trí thức, thậm chí rất chọn lọc. Cha Anphongsô thì lại cùng lời nói và ngòi bút của mình nhắm tới và đuổi theo những người nghèo (povere genti) vô học, dốt lẽ đạo, những người bị bỏ rơi tất bật hơn cả, như đã làm cho những tên Lazzaroni, tức nhóm bụi đời tại các “nguyện đường” của cha ở Napôli thế nào thì trong các kỳ đại phúc, cha đặt ra cho lớp dân đen này cách thức đọc kinh cầu nguyện chung với nhau hàng ngày tại nhà thờ và cách viếng Thánh Thể vào buổi chiều. Vì vậy mà ngoài các tác phẩm chuyên khoa về luân lý và tín lý cha đã viết cho họ

vô số các sách thiêng liêng và nghịch lý thay, loại sách này lại biến cha thành một tác giả được ưa thích nhất của giới bình dân vô học.

Quả vậy, các bài viết của cha là những bài duy nhất có thể dùng đọc cho dân chúng nghe trong nhà thờ và trong các buổi canh thức. Vào một thời mà các văn sĩ chỉ lo viết cho các văn sĩ, cha đã sáng tạo một bút pháp bình dân, cũng đơn giản như chính ngôn ngữ của họ, vừa tầm với những người kém văn hoá và thực tế nó đã góp phần sáng tạo nền văn chương tôn giáo duy nhất của thế kỷ XVIII tại Italia.

Với 111 tác phẩm của mình, Anphongsô đệ Ligôri, vị tiến sĩ Hội Thánh đạt được tổng cộng, tính đến ngày hôm nay, hơn 20 ngàn lần ấn hành trong 70 thứ tiếng khác nhau.

## **NHÀ LUÂN LÝ CỦA LÒNG NHÂN ÁI**

Nhằm theo gót Chúa Kitô đem “Tin Mừng cho người nghèo”, cha Anphongsô đã dám bạo gan tấn công cả một ông khổng lồ: đó là nền luân lý chính thức của Giáo Hội lúc ấy hãy còn khắt khe và cứng nhắc đối với người tội lỗi. Người ta từ chối không ban phép giải tội, cấm họ không được rước lễ.

Cha Anphongsô do sống mật thiết với Chúa Giêsu chịu đóng đinh, nên đã không thể nào nhận ra được dung mạo của Ngài trong thứ đạo đức qua ư khắc nghiệt nàu (quasi Jansénisme). Cha nhắc lại lời Chúa Giêsu quở trách hai Tông đồ Yacôbê và Gioan khi hai ông muốn cho lửa từ trời xuống thiêu rụi một làng Samari: “Các anh không biết các anh ứng theo tinh thần nào (Lc 9,55) và cha cắt nghĩa: “Ỗ Chúa muốn nói với các ông: Tinh thần của Ta chỉ là nhân ái, hiền hoà. Ta từ trời xuống không phải để trừng phạt người tội lỗi, nhưng để cứu họ. Còn các anh, các anh muốn tiêu diệt họ! Cái gì nào? Bằng lửa ư?

Bằng hình phạt ư? Thôi im đi, đừng nói với Ta như vậy nữa, đó không phải là tinh thần của Ta”.

Và cha sẽ cố gắng trọn cả 30 năm để viết đi viết lại hoặc biện hộ cho bộ Thần học Luân lý, tác phẩm của cha. Nó đã thống nhất được lẽ lối thi hành mục vụ của các vị chủ chăn trong chiều hướng nhân ái này.

## **VỊ TIẾN SĨ CẦU NGUYỆN**

### **MỐI BẬN TÂM LỚN CỦA THÁNH ANPHONGSÔ**

Cha Anphongsô đệ Ligôri, với tư cách là tiến sĩ luân lý, được Hội Thánh phong làm quan thầy chính thức của các cha giải tội, và các nhà luân lý (1950), ngoài ra

cha còn là Tiến sĩ cầu nguyện.

Thế nào? Một tay cần mẫn làm việc như cha, từng dâng lời khẩn không để mất một phút lại đi gán cho việc cầu nguyện một tầm quan trọng ư?

Cha dành vào đó đến 8 giờ mỗi ngày!.... Nếu còn sống, hẳn cha vui mừng biết bao trước các phong trào hiện nay đang cố gắng canh tân việc cầu nguyện và trước những người cầu nguyện, những người chiêm niệm, những người khát khao gặp gỡ Thiên Chúa.

Vào năm 1757, cha cho xuất bản một “Tiểu luận bàn về việc cầu nguyện”. Cha viết “Tôi không thể kết thúc ở đây mà không nói lên mối bận tâm của tôi khi nhận thấy trong số các vị thuyết giảng cũng như các cha giải tội, ít có vị nào nói về sự cầu nguyện hoặc có nói thì cũng chỉ nói qua loa thôi.

Đối với tôi, nhận thấy cầu nguyện là thiết yếu, nên tôi cho rằng tất cả các cha giải tội chẳng nên dạy điều gì khác khẩn thiết hơn là phải cầu nguyện luôn luôn. Lẽ ra các vị phải luôn nhắc đi nhắc lại lời khuyên này: “Hãy cầu nguyện, cầu nguyện, cầu nguyện và đừng bao giờ bỏ cầu nguyện: ai cầu nguyện sẽ được cứu rỗi, ai không cầu nguyện sẽ phải hư mất”.

## **CẦU NGUYỆN, PHƯƠNG THỂ TUYỆT HẢO**

Hai năm sau, Anphongsô cho xuất bản cuốn “Cầu nguyện, phương thể tuyệt hảo” nhằm chống lại những kẻ bi qua và bênh đỡ những ai vô vọng trong đường cứu rỗi.

Cùng với Thánh Gioan, cha quả quyết Thiên Chúa là Tình yêu. Do bởi tình yêu, “Thiên Chúa đã dựng nên con người theo hình ảnh Ngài và Thiên Chúa thấy là tốt đẹp” (St 1.26-31). Quả thực, tội lỗi đã đến, thế nhưng nó đã không phá hủy được hình ảnh Thiên Chúa nơi con người và càng không thể

phá hủy được tình yêu mà Thiên Chúa dành cho con người. “Thiên Chúa muốn cho mọi người đều được cứu rỗi” (1Tm 2.4) cũng như “Chúa Kitô đã chết vì mọi người” (2Cr 5.14-15).

Vậy Thiên Chúa luôn chuẩn bị sẵn mọi ân huệ cần thiết cho người ta được cứu rỗi và được nên thánh. Nhưng vì Thiên Chúa muốn chúng ta thật sự là những nhân vị tự do, nên đối với những ai trưởng thành, buộc họ phải làm một việc dễ dàng này là cầu xin các ân huệ ấy. Thánh Augustinô nói: “Thiên Chúa khuyến



khích bạn nên làm những gì bạn có thể làm và hãy cầu xin những gì bạn không thể làm được”. Những gì bạn không thể làm được ư? Bạn luôn có thể ít ra là cầu xin để có thể làm được, cho dù là chuyện nên thánh. Nếu Thiên Chúa không phú ban một cách thường xuyên và cho mỗi người ơn huệ để thực hiện được hành vi dễ dàng này, thì e rằng Ngài đã bắt chúng ta “đội đá vá trời”, làm chuyện không thể làm được tức là Ngài làm tê liệt tự do của chúng ta, Ngài đã phá hủy niềm hy vọng Kitô giáo. Nếu thế, Ngài không còn là Cha nữa, nhưng là kẻ độc tài, mâu thuẫn với chính lời Ngài: “Hãy xin thì anh em sẽ được” và “Tất cả những gì anh em kêu xin cùng Cha nhân danh Ta, Người sẽ ban cho anh em”.

“Ai cầu nguyện sẽ cứu lấy mình, ai không cầu nguyện, sẽ hư mất. Tất cả các thánh đều đã được cứu rỗi nhờ cầu nguyện; tất cả các ngài đều đã được thánh hóa nhờ cầu nguyện. Tất cả những ai đã bị

luyện phạt đều bị luyện phạt vì đã không cầu nguyện. Nếu đã cầu nguyện, chắc hẳn họ không bị hư mất như thế. Nỗi thất vọng cực điểm của họ sẽ là: đã có không biết bao nhiêu là phương thế dễ dàng để cứu lấy mình, chỉ đơn giản bằng cách kêu cầu

Thiên Chúa cứu giúp mà họ đã không làm và bây giờ thì thời gian ấy đã qua rồi”.

## **CẦU NGUYỆN ĐỂ CÓ THỂ**

### **CẦU NGUYỆN LUÔN LUÔN**

Nhưng lại còn phải cầu nguyện nữa cơ. Ôn cầu nguyện thì bao giờ tôi cũng có, nhưng tôi có thể

cưỡng lại hay ít ra là coi thường ơn ấy. Nay, chúng ta thử xem cha Anphongsô đưa ra bí quyết của ngài: cầu nguyện để được ơn cầu nguyện luôn mãi. “Ôi lạy Chúa của lòng con, con biết rằng Chúa luôn cứu giúp con khi con kêu cầu Chúa. Nhưng đây là điều làm con lo sợ, con sợ mình không chạy đến cùng Chúa và do đó, con phải khốn nạn vô cùng là đánh mất ơn huệ của Chúa. Than ôi! Nhờ công nghiệp Đức Giêsu Kitô, xin Chúa ban cho con ơn cầu nguyện, nhưng là ơn thật dồi dào để cầu nguyện luôn và cầu nguyện thật sốt sắng”.

“Ôi Maria, Mẹ con, cậy vì tình yêu Mẹ dành cho Đức Giêsu Kitô, xin Mẹ cầu cho con được ơn con xin: ấy là ơn biết cầu nguyện và không bao giờ ngớt cầu nguyện. Mãi cho đến chết. Amen!

## CHUYỆN VĂN CÙNG CHÚA GIÊSU

Cầu nguyện để xin ơn này ơn nọ, đúng thế. Nhưng cầu nguyện còn là để ngợi khen, cầu nguyện để sống với Chúa, cầu nguyện trong tình yêu: tức là nguyện ngắm.

Cha Anphongsô viết cho chị Jeanne de la Croix như sau: “Cha muốn con dùng trọn một giờ cho việc nguyện ngắm, ngoài giờ nguyện ngắm chung của cộng đoàn. Hãy chọn lúc nào thuận tiện, nhất là về ban đêm, vào những giờ yên tĩnh hơn cả, vì chỉ có lúc ấy Chúa Giêsu mới chuyện văn cùng bạn hữu của Ngài. Về sự yên lặng thì cha muốn con nên giữ yên lặng hầu như thường xuyên. Đời thuở nào tìm đâu ra được con người cầu nguyện mà lại ưa nói nhiều. Linh hồn thực sự say đắm trong tình yêu của Chúa Giêsu Kitô bao giờ cũng chỉ mong chuyện văn với Ngài, chỉ nhìn ngắm Ngài và nghe Ngài mà thôi”.

Một lần khác cha viết: “Con hãy dành tất cả thì giờ có thể được, tuyệt đối tất cả, cho việc nguyện ngắm, nghĩa là không ngừng khẩn cầu Chúa Giêsu, xin Ngài làm cho con thực hiện trọn vẹn thánh ý Ngài, ngõ hầu con được hoàn toàn thuộc trọn về Ngài. Ôi, tốt đẹp biết bao khi thấy có một linh hồn thuộc trọn về Thiên Chúa, chỉ ước muốn Thiên Chúa, chỉ tưởng nghĩ tới Thiên Chúa, chỉ tìm kiếm Thiên Chúa trong mọi sự”.

## CHA NÀO, CON NẤY

### LỜI CẦU NGUYỆN CỦA THẦY GIÊRĂĐÔ

“Gapani, 27.7.1752

*Các cha và các thầy yêu quý trong Chúa Kitô, tôi nài xin ai nấy, mỗi ngày trong giờ nguyện ngắm và tạ ơn sau Thánh lễ, hãy cầu cùng Chúa Giêsu, người Thầy bị khinh khi của chúng ta, ban cho ta có sức chịu đựng được mọi sỉ nhục mà không mất sự bình an và niềm vui trong lòng. Những ai sốt sắng hơn thì hãy cầu xin cả ơn được khinh bỉ vì lòng yêu mến Chúa.*

*Anphongsô Maria của Chúa Cứu Thế chí thánh. ”*

Từ căn phòng nhỏ của mình ở Pagani. Đấng sáng lập vừa mới đưa ra lời kêu gọi đầy rúng động này và cha được ngay một tiếng dội mạnh mẽ trong lòng thầy thợ may tại Deliceto, đó là thầy Giêradô Majella mới 26 tuổi. Thầy vào DCCT được 3 năm và mới dâng lời khẩn được 10 ngày. “Hỡi Chúa Giêsu, con yêu quý bị đôn

vọt nhức hồ, xin hãy ban cho con ơn chịu khinh bỉ vì lòng yêu mến Chúa!”.

Từ đó về sau, đây chính là lời cầu nguyện tha thiết của thầy Giêradô trong các giờ nguyện ngắm, tạ ơn hoặc trong giờ cầu ban đêm, những lúc thầy ngắt trí... và lúc thầy quét dọn trong nhà. Nhiều tuần, nhiều tháng ròng rã suốt 2 năm, lời cầu nguyện cứ thế dâng lên, dâng lên tha thiết.

## **GIÊRADÔ VÀ ANPHONGSÔ MẶT ĐỐI MẶT**

Trong số thư từ của cha bề trên, lần này có cả một lá thư của cô Nêrêa Caggianô nào đó tố cáo Giêradô ... Lẽ nào như vậy chẳng? Chính anh em trong dòng của cha lại đi xúc phạm đến Chúa! Hơn nữa đây lại liên quan tới một ông thánh, theo như người ta nói. Cha Anphongsô chưa từng gặp thầy bao giờ, nhưng cha nghe khắp vương quốc chỗ nào thiên hạ cũng ca ngợi những việc lạ lùng của thầy...

Nhưng ai nào biết được? Cha ra lệnh gọi thầy Giêradô về Pagani...

Đến Pagani, “Ông khách” gầy nhom nép mình bước vào phòng Đăng sáng lập.

Anh là Giêrado Majella đây à?... Tôi rất lấy làm buồn phải gặp anh trong hoàn cảnh này...Anh biết tôi muốn nói gì chứ?

Thưa cha, không ạ.

Anh đọc lá thư này đi, có liên quan đến anh đấy. Người ta tố cáo anh.

Thầy Giêradô quỳ xuống và đọc thư...

Này! Anh trả lời sao đây?... Không nói gì à?...

Giêradô đứng đó, co rúm người lại cách thăm thẳm trong im lặng.

Cái im lặng thật dễ sợ đối với cha Anphongsô. Cha không thể tin được chuyện thầy Giêradô phạm tội. Nhưng cái im lặng kia, cái im lặng kia nghĩa là gì?

Và cha ra hình phạt, một hình phạt khủng khiếp nhất đối với thầy Giêradô: “Tôi không đuổi anh. Nhưng tôi cấm anh không được chịu lễ cho tới khi có lệnh mới”.

Giêradô lui ra, không nói một lời.

Lần đầu tiên trong đời, thầy ngã bệnh nằm liệt giường, nhưng kỳ quặc! Bệnh nhân gì mà ngất trí bay bổng thế kia! Không thể nào là một tội phạm được. Các thầy bạn mới xúi thầy đi thanh minh.

Nhưng thầy đáp lại: “Đó là chuyện của Chúa”.

Sáng kia, một cha nhờ thầy giúp lễ. Thầy nói ngay: “Thôi, đừng cảm dỗ con cha ạ, rất có thể

con giựt Mình Thành Chúa khỏi tay cha đó!”

### **NÀY CON, TẠI SAO CON KHÔNG NÓI GÌ CẢ?**

Đầu tháng 7, chuyện xảy ra như trên sân khấu. Một lá thư gửi đến cha Ligôri: vì không thể chịu đựng nổi hối hận, Nêrêa Gaggianô thú nhận là vì ganh tị nên cô ta đã bịa chuyện nói dối. Cha Anphongsô vui quá, cho gọi ngay Giêradô đến một lần nữa!

Này con, tại sao trước đây con không chịu nói gì cả? Không một lời để biện minh sự vô tội của con?

Thưa cha, làm sao con có thể làm như vậy được, khi Luật Dòng cấm tu sĩ không được chữa mình trước những lời quở phạt của Bề trên?

Tốt, tốt lắm. Giêradô ạ. Xin Chúa chúc cho con.

Đấng sáng lập vừa nói vừa xua thầy ra thật nhanh để kịp giấu đi những giọt nước mắt thán phục.

Sau đó cha gửi thầy về lại Pagani, giao cho một chức vụ tín cẩn nhất.

Năm sau đó, thánh Giêradô Majella của Chúa Cứu Thế chí thành đã qua đời, nhằm ngày 16

tháng 10 năm 1775. Có dịp gọi lại hình ảnh một thầy trợ sĩ mà đời sống kết dệt bằng nhiều việc hãm mình, bằng các phép lạ và lòng yêu mến Thánh Thể. Cha Anphongsô nói về Giêradô như sau: “Đây là thánh Pascal Baylon thứ hai, vì chứng những ơn nói tiên tri và ơn làm phép lạ sáng chói nơi thầy cách lạ thường”.

## **MỘT GIỜ VỚI BỐN ĐỒNG TIỀN VÀNG**

Vào tháng 6 năm 1761, lúc đã già yếu bệnh tật, cha Anphongsô có viết cho ông Rêmondini, nhà xuất bản riêng của mình như sau: “Tôi đợi cái chết đến từng ngày”. Nhưng điều xảy đến thì không phải là cái chết mà là cha được chỉ định làm giám mục địa phận Sant Agata dei Goti! Nên nhớ rằng 15 năm trước đó, cha cũng đã từ chối không nhận chức Tổng Giám mục Palermô. Lần này, người đưa thư đã đem cho cha cái “tin buồn” ấy lại lên đường ra về cùng với một lời từ chối quyết liệt của cha và một món tiền lì xì khá lớn. Cha nói với anh em trong nhà: “Anh em xem, vì cái chuyện không đâu ấy mà tôi đã phải mất cả một giờ đồng hồ và 4 đồng tiền vàng!... Nếu phải đem Nhà Dòng này đổi lấy tất cả

Vương quốc của Đại đế Thổ Nhĩ Kỳ, tôi cũng không đổi”.

## **THÀNH QUẢ CỦA MỘT PHÉP RỬA**

Đức Giáo Hoàng Clémentê XIII thì lại chẳng muốn biết chuyện gì khác, trong khi đó một cơn sốt nặng đưa vị giám mục mới được đề cử đến gần cửa mồ. Lúc lãnh nhận của ăn đàng, cha bảo: “Ước gì đừng có ai nói với cha về chuyện làm giám mục nữa, nhưng chỉ nói tới Thiên đàng thôi:.

Chưa được đâu Đức cha ạ! Do ý Đức Giáo Hoàng, Đức cha phải “xuống Luyện ngục” một thời gian đã để gánh vác vừa Hội Dòng, vừa giáo phận của Đức cha.

## **MỘT GIÁM MỤC CHO THẾ GIỚI**

Quả vậy, con người ngày hôm qua bảo rằng: “Tôi đã đặt một chân xuống mồ rồi”, thì sẽ phải mất hơn 30 năm nữa để đặt chân kia xuống đó. Vào tháng 3 năm 1762, khi được chỉ định làm giám mục địa phận Sant'Agatta, cha còn phải cho xuất bản lớn, nhỏ tới 60 tác phẩm nữa.

Do tính ưa hoạt động ư? Không đâu. Vì chường nhà cầu nguyện lớn của chúng ta – 8 giờ mỗi ngày, đừng quên đấy nhé – đã từng dang lời khẩn không để mất một phút và lại bị bệnh tật cầm giữ

trong phòng suốt 9 năm trên cả thảy 13 năm coi sóc giáo phận. Thế ra giáo phận của ngài chắc tòi lắm?

Làm gì có chuyện đó! Nhiều lần các Giáo hoàng không chịu chấp nhận đơn xin

từ chức của cha bởi vì các ngài biết rất rõ về cha. “Đức cha Ligôri nằm trên giường bệnh đã cai quản giáo phận của ngài tốt hơn cả các giám mục trẻ còn đang khoẻ mạnh”. Quả đúng như vậy. Cha làm đủ thứ chuyện: nào là cải tổ chủng viện – phòng ốc cũng như nhân sự – nào là theo dõi những chuyện bê bối lạm quyền, nào là tổ

chức tuần đại phúc, cải cách, đào tạo thường xuyên hàng giáo sĩ, đông đốc các xứ đạo ở miền núi,...

chẳng có gì phải kêu ca.

Và cha viết, viết hoài... viết cho dân chúng, cho các nữ tu, cho các linh mục. Có thể nói được cha chẳng khác chi một vị giám mục của thời Công đồng Vatican II do bởi cái ý thức trách nhiệm của cha trên toàn thế giới. Bộ Thần học Luân lý của cha, viết bằng La ngữ, đã được đem ra học hỏi tận Trung Hoa. Cha còn dịch ra La ngữ các tác phẩm mục vụ lớn của mình để đạt tới giới độc giả quốc tế

này. Ngay lúc sinh thời, những tác phẩm tu đức của cha đã được xuất bản bằng tiếng Đức (1757), tiếng Pháp (1772), tiếng Tây Ban Nha (1774), tiếng Hoà Lan (1780). Cha lại rất thức thời, đầu óc muốn vươn ra khỏi biên giới đất nước mình. Ai đã tìm đọc, nghiên cứu, phê bình và nếu cần bác bỏ các quan điểm của những tay cự phách như Spinoza, Hobbes, Locke, Leibniz, Berkeley, Wolff, Rousseau, Voltaire, Montesquieu? Thừa, đó là vị giám mục già của địa phận Sant'Agata, người mà cơn bệnh thấp khớp hành hạ bắt phải ngồi một chỗ, nhưng chưa thể nào quật ngã được. Ngày kia cha viết: “Tôi đã lục lọi tìm đọc không biết bao nhiêu là sách, viết bằng tiếng Pháp có, tiếng Ý có!”

## **TIẾP THEO CON ĐƯỜNG CỦA PHÉP RỬA**

“Chỉ nguyên cái bóng của ngài cũng đủ để cai quản giáo phận”. Đức Giáo hoàng Clementê XIII cũng như Clémentê XIV đều quả quyết như vậy. Đức Piô VI cuối cùng đã chấp thuận cho cha từ

chức giám mục năm 1775 và cha sung sướng trở lại Pagani sống trong ngôi nhà mẹ của Hội Dòng.

Than ôi! Tại đó cha phải làm bề trên cả đến mãn đời vì không thể đích thân đi lo vận động ngoại giao với chính quyền Napoli. Giáo hoàng Piô VI vì có chuyện bất hoà với vua Ferdinand IV nên xem đây là cơ hội tốt để đập vào phe “bảo hoàng”: ngài ra lệnh chia cắt các nhà tại nước Tòa Thánh.

Nhưng cha Anphongsô lại phải hứng chịu một số nặng hơn cả do các vụ chia cắt này. Đau đứt ruột, song Đấng sáng lập vẫn lặp đi lặp lại: “Ý của Đức Giáo Hoàng là ý của Chúa”.

Vậy là cha chết tại Pagani vào ngày 1 tháng 8 năm 1787. Lúc lâm chung, có Đức Trinh Nữ

Maria hiện ra giúp cha. Vậy quanh cha còn có anh em trong dòng cùng một số giáo hữu đến kính viếng và đã có người bắt đầu cầu khẩn cha. Nhiều phép lạ xảy ra. Di ảnh của cha được đem ra phân phát khắp nơi. Người ta đem dâng một tấm cho Đức Giáo hoàng, Đức Piô VI hôn kính, ngài đặt lên trán một hồi lâu và tuyên bố: “Đây là một đấng thánh”. Rồi trước sự sùng mộ ngày càng lớn mạnh của quần chúng, ngài bảo: “Tôi đã hành hạ một đấng thánh” và để chuộc lại lầm lỗi, ngài miễn giảm cho 10

năm chờ đợi theo như luật định trước khi đề nạp hồ sơ xin phong thánh cho cha tại Rôma.

Tài phòng thánh nhà thờ S. Maria dei Vergini, nơi cha Anphongsô chịu phép rửa, ở trang 127 số

rửa tội, ngoài lễ tờ chứng từ rửa tội của cha có hàng chữ do một bàn tay nào đó viết: “Được phong Chân phước tháng 9 năm 1816”, rồi 23 năm sau, lại một bàn ta khác viết bằng thứ mực khác: “Được phong thánh ngày 26.5.1839. Cuối cùng, sau Công đồng Vatican I: “Được phong làm Tiến sĩ Hội Thánh ngày 23.3.1871”.

Không còn chỗ để ghi thêm: Được phong làm quan thầy các cha giải tội và các nhà luân lý ngày 26.4.1950.

Thật không biết bao nhiêu là hào quang rực rỡ xung quanh một chứng chỉ Rửa tội! Hay đúng hơn: vĩ đại thay sự thánh thiện và vinh quang nơi một con người đã từng làm sống động, và chín mùi nơi mình cái ân huệ của ngày chịu phép rửa!

## **ƠN CỨU ĐỘ CHÚA CHAN**

### **“NHÓM NHỎ CHÚNG TA”**

Cha tin chắc Chúa Giêsu Kitô rất vui lòng nhìn đến Hội Dòng hèn mọn của chúng ta, và Ngài đã gìn giữ nó như con người trong mắt Ngài. Và lại, kinh nghiệm cho thấy điều đó, vì giữa bao cơn bách hại, hơn bao giờ hết, ngài dùng

chúng ta như những công cụ đem lại vinh quang cho Ngài, bằng chứng là Ngài luôn đổ muôn vàn ân huệ trên những nơi chúng ta mang Tin Mừng tới.

“Cái chết của cha đã gần kề, cha sẽ không thấy được những gì cha sắp nói đây: nhưng cha tin chắc nhóm nhỏ chúng ta trong tương lai sẽ thành công ngày càng nhiều. Không phải sẽ kiếm ra nhiều tiền nhiều của và danh vọng, nhưng là đem lại vinh quang cho Thiên Chúa, làm cho ngày càng có nhiều người nhận biết và yêu mến Đức Giêsu Chúa chúng ta hơn nữa”.

Đó là những gì cha Anphongsô đã viết cho các tu sĩ của ngài vào năm 1774. Như cha dự đoán, Hội Dòng của cha tuy bị Tòa Thánh phân chia làm đôi, sẽ tìm lại được sự thống nhất của nó một khi các nhà tại vương quốc Napôli, các nhà tại nước Toà Thánh và nhà do thánh Clémentê Maria Hofbauer mới lập tại Varsovie liên kết được với nhau. Vào năm 1987, DCCT có được 6.300 tu sĩ, rải rác trong 38 tỉnh, 32 phụ tỉnh và 8 vùng. Dù bị trục xuất, bách hại, họ vẫn rao giảng Tin Mừng tại 64 quốc gia, trong toàn cõi Âu Châu, xuyên qua Châu Mỹ, Châu Úc, 7 nước Phi Châu và phía Á Châu từ Beyrouth đến Tokyo và lên tới Seoul. Công việc thừa sai của họ vẫn giữ được nét truyền thống của vị Sáng lập, nhưng lại mở rộng tầm hoạt động trên địa bàn quốc tế. Để chống lại khuynh hướng nghiêm khắc và bi quan, thánh Anphongsô đã trang bị cho dòng câu khẩu hiệu: “Copiosa apud Eum Redemptio – Ôn Cứu độ chứa chan nơi Người”.

## **HÌNH ẢNH VỊ THỪA SAI DCCT**

“Mạnh mẽ trong lòng tin, vui mừng trong trông cậy, sốt sắng trong lòng mến, nóng lửa nhiệt thành, ý thức mình hèn yếu và chuyên chăm cầu nguyện trong cung cách là những người làm tông đồ

và là những đồ đệ đích thực của thánh Anphongsô, các tu sĩ DCCT, vinh hạnh bước theo Đức Kitô Cứu Thế, tham dự và loan báo mầu nhiệm Ngài vừa bằng một đời sống và lối nói đơn sơ cùng với một thái độ luôn biết từ bỏ chính mình, sẵn sàng đón nhận những công tác nặng nhọc hầu mang lại Ôn Cứu độ

chứa chan cho mọi người” (HP. Số 20).

## **ĐỨC GIÊSU CỨU THỂ PHẢI ĐƯỢC YÊU MẾN NỒNG NÀN**

Cuối hết xin trích lại đây vài lời của vị Sáng lập viết cho các tập sinh của ngài ngày 28.1.1762: “Các con hãy tin chắc điều này: kẻ nào chết trong dòng thì chẳng những được cứu độ mà còn được nên thánh nữa. Các con hãy kết hợp mỗi



ngày một mật thiết hơn với Chúa Giêsu Kitô bằng những mối dây yêu thương. Tình yêu là sợi xích bằng vàng nó nối kết mạnh mẽ đến độ cá linh hồn ấy không thể nào xa rời Ngài được nữa.

Vậy cha xin các con hãy thường xuyên dâng lên những lời tâm nguyện giục lòng yêu mến Chúa: lúc nguyện ngắm, lúc hiệp lễ, lúc viếng Thánh Thể, giờ đọc sách thiêng liêng, trong phòng riêng, tại nhà cơm, lúc dạo chơi, nghĩa là mọi chơi, nghĩa là mọi nơi, mọi lúc.

Kẻ yêu mến Chúa Kitô cách chân thành thì chẳng phải sợ mất Ngài bao giờ và kẻ ấy bằng lòng chịu đựng mọi sự cực nhọc, phiền sầu, thiếu thốn vì lòng yêu mến Ngài”.

## **LÀM CHỨNG CHO MỘT AI ĐÓ ĐÃ PHỤC SINH**

Nhiệm vụ thừa sai đặc biệt chú trọng đến giới trẻ. Công tác này, tôi đã đảm nhận nhiều lần và đã tiếp tục ngang qua những cuộc tĩnh tâm, cắm trại và các dịp nghỉ cuối tuần... và nhất là ngang qua công tác tuyên úy cho giới trẻ vùng nông thôn thuộc địa phận tôi ở. Tôi có được cái kinh nghiệm này giữa những nhóm địa phương quy tụ khoảng 500 bạn trẻ tuổi từ 15-20. Ngày này qua ngày khác, cùng bước đi với họ, chia sẻ những tìm kiếm, những thao thức của họ, cùng họ leo một con dốc, cùng phân tích một vụ thất bại hay một chuyện “bê bối” nao đó và cùng với họ suy nghĩ đến việc dẫn thân phục vụ

tha nhân, đó chính là kinh nghiệm đem lại cho tôi niềm vui lớn được làm linh mục, thừa sai hôm nay.

Làm chứng cho một ai đó đã phục sinh, đem lại sức sống và niềm hy vọng cho những ai cố bám riết vào cuộc sống này, nhiều khi háo hức đến dễ sợ. Đây, một công tác tuyệt vời! Sợ gì phải lo thất nghiệp.

### **Một thừa sai DCCT**